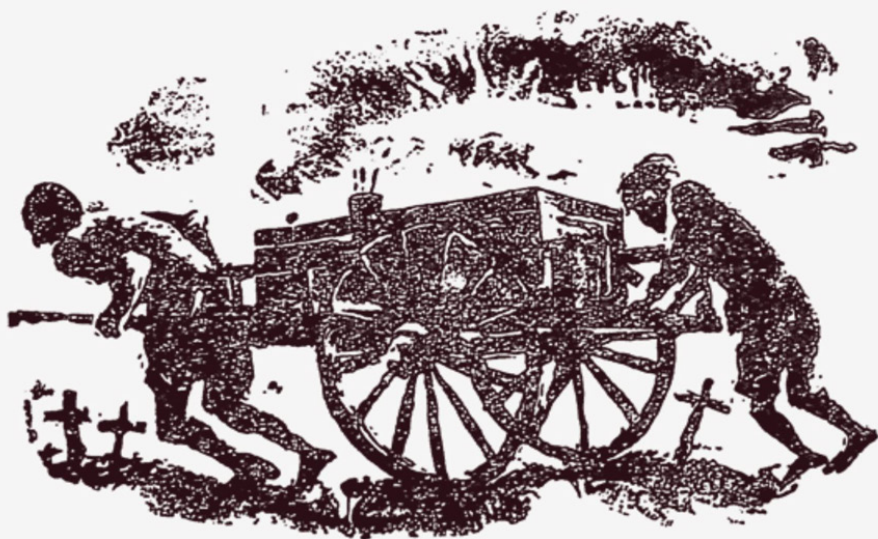


PHAN DƯ



TÌNH NGƯỜI

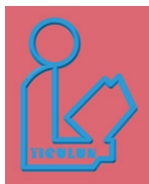
Truyện ngắn

CẢO THƠM

TÌNH NGƯỜI

(trích từ tập truyện Hai chấu lan Tố Tâm)

PHAN DU



Paris * 06.2025

Tranh : *Phạm Tăng*
Bìa : *M. C. P*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

TÌNH NGƯỜI

PHAN DƯ

CẢO THƠM
Saigon * 1965

Nén hương Thuận vừa thắp và cắm vào một góc xe, lúc ở nhà xác ra đi, ngún cháy nhanh đến muốn bật thành lửa ngọn. Những tia khói trắng vừa thoát khỏi các đầu hương, chưa kịp vươn lên đã phải quăng theo gió sớm, rạt rạt tỏa ngược lại phía sau, tan vội đi trong thanh khí ban mai. Thật chỉ có nén hương và khói hương tan vội đã mang lại cho cuộc tiễn đưa thâm lặng này một ít ý vị, màu sắc tang khó mà thôi. Cảnh trời sớm nay đẹp một cách tàn nhẫn, với nền trời màu lam cao vút và tiếng chim vui reo không ngừng, trên những cảnh

xanh tươi mượt có ánh nắng vàng lộng lẫy xuyên qua, Bác Cẩm – ông lão kéo xe –, thì vô tình, thân nhiên làm sao. Tiếng bánh xe nghiền cát, sỏi sào sạo, tiếng chuyển mình của thân xe chẳng hề góp vào cho cuộc tiễn đưa một âm điệu u buồn nhỏ nhặt nào. Cổ quan lại trần truồng quá. Trên chiếc xe vận tải cũ kỹ này, nếu không có nén hương bùi ngùi buồn tỏa khói thơm, và cái dấu hồng-thập-tự đỏ dính bên xe, khách qua đàng rất có thể làm nó với một chiếc hòm mới mua còn trống rỗng trong lòng. Nhưng rồi cái mùi vị tang khó của nén hương mang lại như cũng muốn tan nốt theo câu nói của bác Cẩm, sau một đoạn đường :

– Lên chợ, tao còn phải ghé lại đã.

Thuận ngạc nhiên :

– Để làm gì bác ?

– Hừ, khéo hỏi thì thôi. Sáng nay « làm xác » cũng tao, rồi chuyên chở cũng tao. Túi bụi từ sớm đến giờ, đã có gì trong bụng đâu. Phải ghé lại chợ ăn bát mì đã. Với lại, kéo những ngũ này mà không có rượu thì... chịu sao được. Bạn nào đi, tao cũng phải uống năm ba trự. Lệ thường mà.

Rồi với cái giọng bông đùa, bác nói vọng vào cỗ quan như nói với một người còn sống :

– Chả việc gì mà nôn vội, Sớm muộn gì, nội nhật hôm nay, lão cũng được nằm yên dưới mồ. Lên chợ nằm nghỉ chơi để người ta ăn đã nghe chưa ? Đói bụng, kéo sao nổi.

Rồi chùng như được kích thích, qua trí tưởng tượng, bởi cái ngon béo của bát mì và hương men nồng thơm của mấy ly rượu đế ngâm thuốc, đang chờ bác trên chợ như thường lệ, bác Cẩm kéo xe đi càng nhanh hơn. Cổ quan lại càng lắc lư rung rinh theo đà tiến, thỉnh thoảng lại vồng mạnh, trên nền gỗ, mỗi lúc bánh xe chạm phải đá hay lọt xuống một bụi ổ gà. Thuận nhìn cổ quan và lườm trộm bác Cẩm. Những câu nói vừa rồi không làm cho hắn khó chịu bằng cái thái độ của bác. Hắn thấy bác dễ ghét quá. Không phải vì cái đầu trọc hay bộ mặt nhăn nhoe, đen đui lấm lì, nhưng vì cái vẻ dửng dưng, lạnh lùng, ngay trong công việc dẫn độ những thầy ma vô thừa nhận, từ nhà xác về nơi an nghỉ cuối cùng.

Vừa đến chợ, bác Cẩm đã cho xe dừng lại bên hàng, thở phào một tiếng

khoan khoái, nhìn cổ quan :

– Nằm đó đã, nghe chưa ?

Rồi bác chạy ngay vào quán. Trong lúc bác Cẩm ăn mì, uống rượu, Thuận đứng cạnh xe, lặng ngắm cổ quan nằm chống đít, phơi mình dưới ánh nắng. Có lẽ cái cảnh này đã quen mắt quá với người dọc chợ, nên chẳng ai buồn để ý. Ngay cả giống chó ở đây chúng cũng quen lắm rồi. Những hồn ma nằm trên xe vận tải thì chẳng đáng gì mà phải sửa. Một vài con chạy đến ngửi giây lát rồi buồn tình chạy đi. Chỉ có đám ruồi lằng, đánh được hơi lạ, bu lại, chen chúc thám hiểm một cách kiên trì hơn, múa lượn, bò ngang bò dọc lổm ngổm, hay tụ lại từng chòm nhỏ đen kịt, xao dợn, lúc nhúc, trên nền ván trắng. Riêng đối với Thuận, thì cái lối triển lãm của cổ quan lúc này, trông vừa ngộ mắt vừa đáng thương tâm làm sao.

Qua lớp ván mỏng, hắt hình dung cái xác của lão Bảy nằm im lặng, thẳng thắn, chân chống lên cao, đầu hướng xuống đất. Tưởng tượng đến cái thế nằm kỳ cục, ngược đời như vậy, tuy đang buồn, Thuận cũng thấy tức cười. Hắt nghĩ lão Bảy cả một đời sống đã khổ, chết đã âm thầm, mà cuộc hành trình từ cái nhà xác lạnh lẽo tới nấm mồ vô chủ, quạnh hiu, ở tận đầu trên núi kia, cũng còn gặp phải lắm nỗi trắc trở, nhiều khê. Thuận những lo, với ngày trời tốt nắng như thế này và con đường lắm dốc, ngoài cái trạm chợ mà bác Cẩm cần ghé để nhậu nhẹt ra, cổ quan và cái xác lão Bảy sẽ còn phải trải qua nhiều lần được nằm chống đít lên để phơi nắng như vậy. Cấm cảnh và không biết làm gì hơn, hắt bước lại đốt thêm một nén hương cắm vào xe. Nhìn mặt trời, Thuận thấy sốt ruột và đâm oán bác Cẩm vì cái lối ăn uống khê khà của

bác, ngay trong lúc phải đưa người chết đến mộ địa. Nhưng hắn càng nôn nóng thì, trong quán, bác Cẩm lại càng có vẻ cà kê với bát mì, cút rượu. Ăn xong, bác còn ngồi nán, trò chuyện ba hoa với bà quán, cho chán chê rồi mới chịu cặp nón ung dung bước ra, vừa đi vừa xía răng. Thấy hắn, bác cười :

– Hừ, đi thôi. Mà lại vừa thấp hương à ? Thằng này chu đáo thật. Mà bà con thế nào với lão ?

Thuận ngấm bộ mặt đỏ gay của bác Cẩm. Đã ghét, lúc này hắn càng có ác cảm thêm nên hắn chẳng muốn trả lời. Bác Cẩm thì chừng như chỉ hỏi cho có chuyện, vì vừa hỏi xong, bác đã cúi xuống đỡ càng xe lên. Đám ruồi lẳng nghe động, bay lên tán loạn. Một số ít đáp xuống chỗ cũ, Chiếc xe lại từ từ lăn bánh. Mặt trời tuy chưa cao lắm, nhưng

ánh nắng có chiều gay gắt. Mồ hôi bắt đầu chảy nhỏ giọt từ trán và hai cánh tay trần xương xẩu của bác Cẩm, thấm ướt chiếc áo cánh màu thanh-thiên. Sắc mặt bác càng đỏ thêm. Vừa qua khỏi cầu, bác lại đằng hắng mấy tiếng, khạc nhổ rồi tắc lưỡi :

– Ái chào ôi! Sao mà nặng lắm thế này. Sống khôn thác thiêng, muốn chóng được xuống mồ thì để người ta kéo đi, chứ làm cái quái gì mà nặng trĩu trĩu vậy lão ? Có quấy phá chơi thì trở lui mà quấy phá lão Chinh, chứ tao với lão có việc gì đâu ?

Thuận ngạc nhiên hỏi :

– Bác cũng biết lão Bảy?

– Hừ, ngày bữa chi mày. Người cùng làng với tao đó. Thằng cha này đại quá.

Nó ở với lão Chinh suốt mười mấy năm trời, làm giàu cho chủ để mỗi tháng, chúng thí cho mấy trăm bạc, không cơm không nước. Thế mà đau, chúng lại bỏ mặc trong nhà thương thí. Chết cũng chẳng đoái hoài. Chủ với tớ gì mà tệ bạc quá vậy. Còn mày, mày ở đâu mà biết lão ?

– Cháu đánh giày ở tiệm ông Chinh, tối cũng hay ngủ ở đó. Biết lão đã ba năm rồi.

– Chỉ biết thôi à ? Không bà con chi cả à ? Thằng nói nghe lạ quá !

Định nói gì nữa nhưng chừng như vì mệt, bác Cẩm ngừng lại để thở. Dáng đi của bác lúc này trông có vẻ loạng choạng, nhọc nhằn. Chiếc xe vận tải tiến lên không được thẳng lối như trước, hai càng xe hết hướng qua bên tả lại chệch

qua bên hữu. Càng nhọc, bác càng vắng tục luôn mồm. Nghe cái giọng nhè nhè và ngấm về mặt đờ đẫn, đỏ gấc của bác Cẩm, Thuận đâm lo. Hấn nhủ thầm :

– Lại ba-xi-đế rồi ! Không khéo mà nhào cổ xuống mương thì khốn. Cứ đi theo cái lối « đàng xà » này mãi, thì biết đến bao giờ mới tới huyết cho.

Trông cái lối kéo xe của bác Cẩm có vẻ ì ạch, lệch thếch như chuột tha dưa cải, Thuận đâm ngao ngán, mỉm cười hỏi :

– Chùng như bác quá chén rồi phải không bác ?

Bác Cẩm lại khạc nhổ :

– Tao mà quá chén à ? Biết mấy gọi là quá. Tiền đâu có nhiều mà quá với quắt. Đầu tắt mặt tối trong bệnh viện, vọc xác

chết mỗi cả tay, mỗi ngày được một phần cơm của bệnh nhân, làm gì có dư.

Bác rút khăn lau mặt, lau cổ:

– Mày tính bảy đồng bạc với năm trăm cà-ram gạo thì làm gì có dư. Già cả, một thân một mình thì cũng đủ độ nhật đó, nhưng làm gì có dư... Với lại bữa nay...

Vừa nói đến đấy bỗng bác im bặt. Một chiếc xe ô-tô nhà binh to lớn kèn còi, từ đâu phía trên rùng rùng đổ xuống, hung hăng như một con quái vật, vút nhanh qua, tung cả đám bụi mờ và những tiếng cười léo léo. Bác Cẩm hốt hoảng, đẩy chiếc xe lách vội qua bên đường, đứng dặng chân, quay lại nhìn theo với cái dáng giận dữ tức tối, hét lớn :

– Quân ăn cướp ! Chạy cái tiên sư cha bay như thế à ? Chút nữa thì cán chết người ta rồi. Tao giữ vững còng xe chứ không thì cổ quan trệt mất còn chi.

Thuận không chú ý đến câu nguyên rủa của bác Cẩm, vì hắn đang ngăm cổ quan và ngăm nghĩ về cái số phận hẩm hiu, tồi tàn của những xác chết vô thừa nhận, để buồn tủi thêm vì lão Bảy.

Nhưng bác Cẩm lại ngoảnh nhìn hắn, lớn tiếng phân bua :

– Đấy, mày thấy tao có say đâu. Say thì chết với cái xe ấy rồi còn gì. Hừ, kể cũng khó mà được say. Tao uống cả chai bố cũng chưa thấm nữa là. Chỉ khổ cái là không có tiền để uống cho nó đã cái thèm-thèm. Tao nghiện rượu là chỉ vì ba cái xác chết toi này chúng báo hại tao. Chúng làm cho tao đã buồn càng buồn

thêm. Kéo những ngũ này mà không có rượu, tao cũng đến chết mất. Nhưng bữa nay tao uống có ba trự thôi. Thường lệ là năm trự kia... Thế ra... ừ, thế mà không có bà con gì với lão Bảy cả sao ?

– Không là gì cả.

– Cũng có lý. Vì lão người cùng làng, tao biết. Cha mẹ, anh em lão chết tiệt cả trong thời chiến. Lão chả có vợ con gì. Tao cũng vậy... Hừ lạ thật.

Rồi tự nhiên bác đổi giọng:

– Tao cũng vậy. Lão Bảy thế mà còn có phúc. Tao làm xác cho Lão cẩn thận hơn cho người nào cả, vì niệm cái tình cùng làng đó. Lão lại chết vừa gặp kỳ vải của một bà lão nhà giàu hảo tâm cúng cho bệnh viện, nên được liệm tươm tất hơn. Bây giờ ra đi, lại có mà... Hừ, mà

không bà con gì cả. Người dưng ? Lúc còn sống lão đối với mày như thế nào mà mày thương lão lắm vậy ? Chắc lão tử tế với mày lắm phải không ?

Câu hỏi sau cùng vô tình nhắc Thuận một cái gì mà tự hấn cũng khó nghiệm ra. Chính hấn cũng chẳng hiểu vì sao hấn lại chịu khó đi đưa lão Bảy lên tận huyết mả ; tại sao trước cái chết của lão, hấn không thể dưng dưng được như thường lệ. Quả thật đây là lần đầu tiên, hấn phải băn khoăn nghĩ ngợi nhiều về cái chết, về một người chết. Mồ côi cha mẹ từ thuở còn măng sữa, bơ vơ lạc lõng, trơ trọi trên đời, Thuận chưa hề có dịp phải đau khổ, buồn tiếc, thương xót vì sự khuất bóng của một linh hồn thân yêu nào cả. Hấn chỉ được chứng kiến toàn những cảnh chết chóc của người dưng, với cái tò mò của tuổi trẻ và một ít thoáng gợn

buồn thương, bất nhẫn trong lòng, một ít cảm giác rờn rợn, pha lẫn cái vui mừng ích kỷ của con người, khi thấy mình còn may mắn chưa vướng phải lưỡi hái của Tử Thần, để rồi hấn lại lãng quên ngay với chuyện kiếm ăn hằng ngày, giữa cái ồn ào, náo rộ của phố phường, bên hè một tiệm cà-phê gần chợ. Thật chưa bao giờ cái chết của tha nhân gieo được vào lòng hấn một xúc động mãnh liệt như lần này. Càng ngẫm nghĩ hấn càng ngạc nhiên vì người chết lại chính là lão Bảy.

Hấn gặp lão Bảy ở tiệm ông Chinh cách đây đã được ba năm. Trong ba năm trời, tuy cùng chung đụng, gần gũi nhau hàng ngày dưới mái hiên sau của tiệm cà-phê, nhưng giữa lão với hấn thật chẳng có một mối liên hệ nào đáng kể, ngay cả về mặt nghề nghiệp làm ăn. Hấn đánh giày để độ nhật. Còn lão, lão sống

với cái nghề rang và xay cà-phê, giúp việc nước nôi, quét dọn ở cửa tiệm. Ngày ngày hấn thường gặp lão, thấy lão, nhìn lão, nói năng cười cợt với lão, và đêm đêm hấn cũng hay gác chân lên người lão để ngủ, trên mấy cái thùng sữa kê ở xó hiên thật đấy, nhưng hấn chẳng hề có thiện cảm với lão. Sự hiện diện của lão Bảy trong cuộc sống, hay ở mé hiên sau của tiệm cà-phê, thật chẳng quan hệ cần thiết cho hấn chút nào. Thấy lão, hấn biết là có. Văng mặt lão, hấn cũng chẳng màng tưởng đến bao giờ. Vì lão tầm thường, vô nghĩa quá. Lão sống âm thầm như một bóng ma khuất lấp, như một con dế mèn ở mé hiên sau. Mé hiên với mặt tiền của cửa tiệm chỉ cách nhau độ năm sáu thước thôi, nhưng là hai thế giới phản trái hấn nhau. Nhất là về đêm : phía trước và trong tiệm là ánh sáng, là âm nhạc, là cảnh hoa lệ, thanh lịch,

đồng đảo, náo rộn, tưng bừng. Phía sau là một hậu trường khuất tối, bản thủ tồi tàn. Lão ẩn mình ở đấy. Lão khư khư cố thủ ở cái xó hiên này, nghe đâu đã mười mấy năm trời, trải qua bao nhiêu thăng trầm, biến chuyển của cửa tiệm, đem cái sở trường rang, xay, pha chế cà-phê để làm giàu cho chủ và cống hiến cho khách mười phương những cốc cà-phê đậm nồng hương vị. Nhưng không phải vì thế mà lão được ai chú ý. Ngay Thuận nữa, hẳn cũng ít quan tâm đến lão. Suốt ngày và cả về đêm, hẳn thường len lỏi, xông xáo ở mặt tiền của tiệm ông Chinh nhiều hơn. Và khi đã trà trộn vào cái thế giới sáng sủa, rộn rịp, mãi mê với sự săn đuổi, tranh giành cùng đám bạn đồng nghiệp những đôi giày, đôi dép ám bụi, khát xi, để kiếm miếng ăn, hay cái thú vật lộn, đùa nghịch, lũng vi nhau quanh tiệm, Thuận rất sẵn sàng quên hẳn cái

lão Bảy thấp lùn, đen đui với mái tóc lưa thưa húi ngắn, tấm hình trần trụi, ngồi bên lò rang bập bùng lửa ngọn hay đứng cạnh cái bếp thấp ám khói, hùng hực than hồng, phía sau dãy soong, ấm, cối xay, bình lọc ngổn ngang. Hắn cũng như lũ bạn đồng nghiệp, chỉ nhớ đến lão Bảy vào những lúc ế khách sau khi đã đùa nghịch chán, ngồi ngáp vặt và cần đến những trò giải trí vui hơn, hay đêm về cần có chỗ ngủ. Chúng nhớ đến lão để chọc ghẹo, trêu cợt, phá phách, làm tình làm tội đủ vánh. Hết đứa này trèo lên cổ, đứa khác lại cỡi lên lưng. Thoi ngấm, đâm trộm, kéo tóc, bẹo tai chán, chúng lại giấu các thứ dụng cụ để được nhìn ngắm cái vẻ quay quắt, tức tối rất ngộ nghĩnh của lão mà reo cười. Những đêm mưa gió, không ngủ ngoài trời được, chúng lại kéo ùa vào mé hiên sau, chiếm cứ chỗ nằm của lão. Còn rộng thì chúng cho lão

nằm chung trên sập. Chật quá, chúng lại đồng thanh quyết nghị hạ bệ lão xuống. Lão không nghe, chúng cũng cứ lôi bừa xuống đất. Được cái là lão Bảy rất hiền lành. Lão không giận lâu bao giờ. Lão chỉ điên tiết lên, trợn mắt phùng mang, múa men la lối om sòm một lúc, để rồi lại cười hì hì với lũ trẻ. Và chừng như lão cũng thích được chúng trêu chọc, phá phách như vậy. Lão thường bảo với nhiều người :

– Lạ thật, chúng nghịch như quỷ phá nhà chay, vậy mà vắng chúng nghe cũng buồn đó.

Lũ trẻ được thế, càng coi thường lão và phá phách già hơn. Chúng coi thường không phải chỉ vì lão hiền lành, ít ỏi, dễ dãi, xuề xòa, nhưng còn vì cái bản tính đần độn của lão nữa. Lão đại dột ngớ ngẩn có tiếng. Trong tiệm bất cứ người

nào, từ ông chủ đến cô con gái hay cả bọn chiêu đãi viên đều ăn húng ăng hiếp lão được cả. Cũng vì thế mà Thuận càng thấy lão tầm thường hèn mọn quá. Hèn mọn hơn cả bọn chúng. Sự hiện diện của lão, tuy trong gang tấc, vẫn luôn luôn bị mờ nhòa, quên lãng giữa cuộc sống rộn ràng. Đối với Thuận, lão là một cái gì ngộ mắt, vui vui thế thôi. Có cũng được, không cũng xong. Thật chẳng quan hệ chút nào.

Nhưng ngay từ cái buổi chiều, mà chiếc xe Hồng-thập-tự từ đâu bỗng sọc chạy tới, chở lão Bảy đi một cách hấp tấp vội vàng, giữa cái nhốn nháo của đám đông quanh tiệm cà-phê, và những tiếng còi rú nghe đến rộn hân, Thuận vụt sức tỉnh để cảm thấy lão Bảy không phải là vô nghĩa lý như hân tưởng lâu nay. Cả buổi chiều hân nghe nôn nao, xao xuyến,

khắc khoải mãi vì lão. Đến khi được tin lão chết, hấn lại càng bàng hoàng sửng sốt nhiều hơn. Cứ mỗi lúc tạt vào mé hiên sau, Thuận lại thấy vắng vẻ khó chịu. Sự cô đơn, trống trải bao vây mãi hấn. Càng về tối, mé hiên càng trở nên hoang vắng, quạnh quẽ. Nhìn vào cái xó hiên lão Bảy thường ngồi hàng ngày, hấn thấy như có cả một khoảng trống đến kỳ dị, một khoảng trống sâu thẳm, vô tận. Hấn nghĩ không ra. Sau khi lão Bảy vừa được vào bệnh viện, ông Chinh đã tìm người thay thế lão ngay. Cái gã thế chân cho lão Bảy tuy không thiện nghệ bằng, nhưng trẻ trung, lanh lợi và bật thiệp hơn. Gã cười nói bô bô luôn mồm. Với gã, cái lò rang đen kịt lại tiếp tục bốc cao lửa ngọn, cái bếp thấp lại hùng hực than hồng, mé hiên sau lại sức nức cả mùi cà-phê như cũ. Gã cũng ngồi vào chỗ ngồi của lão Bảy, cũng lặp lại

gần y hệt những cử động hàng ngày của lão. Nhưng vô ích. Mé hiên, dưới mắt Thuận, vẫn cứ hoang vắng, quanh quẽ. Cái khoảng trống vẫn cứ trống, vẫn sâu, rộng, lồ lộ trước mắt hấn một cách thê thảm, chừng như không có gì chèn lấp lại cho kín được nữa. Đêm về, dưới ánh lửa ngọn nhảy nhót trong lò rang, càng nhìn cái khoảng trống kỳ quặc ấy, lòng hấn càng buồn. Hấn cảm thấy đời hấn như vừa mất một cái gì từ lâu đã giúp hấn nguôi ngoai được nỗi bơ vơ cô độc mà hấn không hề hay biết. Hấn đâm ra thương nhớ lão Bảy, cần sự gần gũi và có mặt của lão hơn bao giờ cả, hối tiếc về sự hững hờ, lãnh đạm của hấn lâu nay. Sự hối tiếc này càng khiến hấn phải tư tưởng lão mãi không thôi, theo dõi dấu vết lão cho đến lúc không còn theo được nữa.

Sớm nay hẳn tìm tới nhà xác, lò dò theo mãi cổ quan để đưa tiền lão đến tận huyết mả là vì vậy. Và thật khó mà nói cho bác Cẩm hiểu được cái động cơ sâu xa, kỳ quặc ấy. Để trả lời, hẳn chỉ biết ứa nước mắt, nhìn vào nén hương đã hầu tàn ở một góc xe. Bác Cẩm thấy vậy, gật đầu:

– Đúng thế rồi phải không? Tao đoán có sai đâu, mày cũng thủy chung đó. Tao nghĩ người đời họ bạc bẽo cả. Lão Chinh trước mắt đấy. Nhưng cứ gì lão Chinh. Thiên hạ phần đông thế cả mày ơi. Tao biết. Tao phải kéo nhiều xác vô thừa nhận như thế này cũng là vì người đời họ bạc bẽo cả... Lắm lúc bà con đấy, mà chúng cũng làm lơ nữa là lão Chinh. Hừ! Lão Bả thế mà có phúc. Lão tử tế với mày cũng đáng mà.

Thuận lắc đầu :

– Không phải. Lão đối với cháu cũng thường thôi. Cũng như người khác thôi. Không thân lắm. Nhưng chẳng hiểu tại sao lão chết, cháu nghe khó chịu quá. Cháu tiếc và nhớ lão...

Bác Cẩm hừ một tiếng, quay nhìn Thuận chăm chú với cặp mắt ngơ ngác và cái mồm há hốc rồi cúi đầu xuống, bác lẩm bẩm :

– Hừ, cũng lạ. Cũng lạ...

Cả hai im lặng rảo bước. Đàng càng vắng dần. Trời lại đứng gió. Mặt Thuận hùng hực nóng và như co rúm hẳn lại. Chiếc áo sơ-mi màu nâu cũ kỹ, bản thủ của hắn ướt đầm, dán chặt vào lưng. Cởi cả nút áo để hở bụng, hở ngực, hắn vẫn cứ nghe nóng. Cả cái mũ vải đầy cát bắn,

phe phẩy mãi trên tay hắt, cũng không đem lại được một chút hơi mát nào. Nhìn con đường vắng uể oải trườn dài dưới ánh nắng chang chang, xao dợn sau lớp hơi đất bốc lên ngùn ngụt, Thuận đâm chán ngán. Hắt có cảm tưởng như con đường đưa tới bãi tha ma cứ kéo dài ra mãi không ngừng. Và để lẩn trốn cái ảo giác khó chịu ấy, hắt cúi xuống, nhìn vào bánh xe đang lằm lũi lăn tròn trên nền cát bụi khô khan, nóng bỏng. Cứ như thế, hắt gồng gỏi lê bước mãi cho đến lúc bác Cẩm kêu lên :

– Lại dốc nữa. Cái dốc này thì phải biết. Dài lắm. Tao nghe đã điếc cả hơi tai rồi mày ơi.

Cái dốc này dài thật. Thuận phải đẩy hộ để tiếp sức cho bác Cẩm. Vira lên hết dốc cả hai người đã mệt nhoài, mồ hôi toát ra như tắm. Bác Cẩm cho xe dừng

lại, ngồi dựa vào gốc cây, nhú mắt lại, lấy nón quạt lia lia một lúc rồi vừa thở vừa nói :

– Chao ôi là nắng. Đường đi chẳng xa gì nhưng tao nghe ngán quá. Được cái là đã đến nơi rồi.

Đưa tay chỉ bãi tha ma dưới xa, bác tiếp :

– Đấy rồi. Xuống hết dốc là tới. Huyệt đã đào xong từ chiều hôm qua. Ở phía trong kia một chút.

Bác lại tựa cả đầu vào gốc cây, ngồi thở với cái dáng gầy gập, nhọc nhằn, đưa mắt chăm chú nhìn vào cổ quan. Gương mặt bác Cẩm lúc này và cái lối nhìn có vẻ khác thường khiến Thuận phải chú ý. Hắn thấy bác Cẩm khác lạ đi. Thay vì cái vẻ dửng dưng, lạnh lùng, chai đá, là

những nét xúc động gợn lên ở mấy nếp nhăn của vầng trán toát tháo mồ hôi, ở cặp chân mày nhíu hằn lại và đôi môi ửng rừ bám chặt vào nhau. Bác Cẩm ngồi nhìn như vậy rất lâu. Cái trạng thái ngất lạng của bác, bên cạnh cổ quan, giữa cảnh hoang vắng, làm cho Thuận phát sợ. Hẳn đằng hắng mấy tiếng. Như sức tỉnh, bác Cẩm cựa mình, thở dài nhìn Thuận :

– Ngồi xuống đây con. Đứng làm chi cho mỏi. Đến nơi rồi. Nghỉ đã. Tao cho mày thế mà có tình. Lão Bảy cũng có phước đó.

Thấy Thuận có vẻ ngạc nhiên, bác chậm rãi nói tiếp :

– Hừ, mày không biết. Tao làm việc ở bệnh viện trong bảy năm trời nay. Tao đã quen với xác chết lắm rồi. Tao thấy cái chết nó thường quá. Mày thử nghĩ mà

coi, có ai lột da mà sống đời được. Chẳng ai thoát được cái cửa đó. Chẳng trước thì sau cũng có một lần. Chết không đáng buồn. Tao chỉ thấy một cái đáng buồn là... là...

Bác Cẩm lại nhìn vào cổ quan trấn trường nằm chống dít lên trên chiếc xe vận tải :

– Cú phải kéo xác ma nhiều quá, tao thấy không có cái chi đáng buồn và vô phước bằng một chiếc quan tài mà chẳng có người đưa. Phải kéo xác lâu ngày như tao rồi mới cảm thấy thấm thía chỗ đó mà ời. Lúc sống bơ vơ, trơ trọi kể đã khổ, mà tao nghĩ cũng chưa đáng buồn bằng lúc chết phải ra đi đơn thương, độc mã như vậy đó. Tao cho là đại vô phước. Thiệt mà. Đại vô phước.

Hạ giọng thân mật hơn, bác vừa phe phẩy chiếc nón vừa nói thêm :

– Trong bảy năm, tao kéo như rứa là có trên bảy chục cái xác vô thừa nhận. Để coi... Bảy mươi hai, ừ phải đó, bảy mươi hai, với lão Bảy nữa vị chi là bảy mươi ba, chứ có phải ít đâu. Nhưng chỉ có lần này tao mới thấy có người đi theo... là mày đó. Có mày, tao đỡ buồn hơn trước, ít nghe khó chịu như mọi lần. Bữa nay tao chỉ uống có ba trự. Mọi bận không uống cho thật say thì mày tính... chịu sao nổi. Thương tâm lắm mày ơi...

Bác Cẩm ngừng lại, thở dài một tiếng, rồi nhìn sững vào cổ quan. Trên chiếc xe vận tải, cổ quan vẫn nằm im lặng, ngoan ngoãn đợi chờ, Thuận có cảm tưởng như cái hòm săng trắng hếu, và cả cái xác lão Bảy ở trong ấy, đang lặng nhìn và lóng nghe bác Cẩm. Tự nhiên lòng hẫng bồi

hồi cảm động và bao nhiêu ác cảm của hắn đối với bác ta từ sớm đến giờ vụt tiêu tan đâu mất. Hắn càng sửng sốt khi thấy bác Cẩm nhú thêm đôi mày, nói như khóc :

– Thương tâm cho người ta rồi lại thêm lo cho mình. Tao già chùng nẩy tuổi, gần đất xa trời lắm rồi. Năm nay là sáu lăm rồi. Một thân, một mình, không ai là người thân thích cả. Một mai nằm xuống thì cũng là cái xác vô thừa nhận chứ gì. Tao thấy trước như vậy. Nghĩ chẳng ra làm sao cả.

Nói xong bác lại ngồi im lặng. Nhưng lần này bác không nhìn cổ quan. Cặp mắt lơ đãng, sâu hoắm của bác buồn rầu hướng thẳng xuống phía bãi tha ma.

Dưới xa, bãi tha ma hoang vắng, trống trải dần rộng mãi ra với vô số mồ

con, mả lớn chen chúc kế tiếp nhau không ngừng, dưới ánh nắng gay gắt. Tuy bãi tha ma nằm ngay bên con đường dưới chân dốc, Thuận vẫn tưởng chừng như hắt đang ngắm nhìn một thế giới âm u, huyền bí, cách biệt hẳn với cõi dương gian đầy sinh khí. Hắt cảm thấy rờn rợn. Ngay lúc ấy, hắt nghe có một bàn tay nắm chặt lấy cánh tay hắt và cái giọng khàn khàn, buồn buồn của bác Cẩm:

– Lâu nay mày ở dưới tiệm lão Chinh à ? Không có cha mẹ, bà con gì cả sao ?

Thuận quay lại, gật đầu :

– Cháu mồ côi từ lúc nhỏ.

– Hừ, mồ côi. Mấy tuổi rồi? Tao xem mày cũng đã trọng.

– Mười lăm.

– Mười lăm tuổi. Thế là... tuổi Tuất. Ủ, tuổi Tuất đó. Mày đánh giày có đủ ăn không ?

Thuận thở dài :

– Cũng có ăn. Nhưng có chắc chắn chi... Với lại nhiều lúc cháu thấy bơ vơ quá. Mấy đứa kia chúng có cha, có mẹ...

Bàn tay bác Cẩm bóp chặt thêm cánh tay của Thuận :

– Mày thấy bơ vơ. Ủ, làm sao mà chẳng bơ vơ. Sống trơ trọi một thân, một mình, người lớn như tao còn buồn nữa là mày. Tao cũng thấy bơ vơ.

Bác ngả đầu vào thân cây, trầm ngâm một lúc rồi chép miệng:

– Tao hai đời vợ. Bạc tình cả hai. Có mấy đứa con cũng chết cả. Bà con bây

giờ chẳng còn ai. Thực ra thì cũng còn đó, nhưng tao đã nói là người đời họ bạc bẽo lắm. Có tiền, có gạo thì khác, còn lâm vào cảnh nghèo đến không đất cắm dùi như tao thì đừng có hòng.

Giọng nói của bác Cẩm mỗi lúc mỗi rầu rĩ và nhỏ dần để rồi tắt hẳn trong một tiếng thở dài náo ruột. Tiếng thở dài, nghe lạnh lạnh, chừng như thoát ra từ đâu trong cổ quan câm lặng, nằm lơ lửng trên chiếc xe vận tải, đang ủ rũ chúi mũi xuống bên gốc cây, hơn là từ đáy lòng của ông lão. Bàn tay của bác Cẩm lại xiết chặt thêm. Từ cái bàn tay gầy guộc xương xẩu ấy, Thuận nghe có một hơi ấm nóng len vào da thịt, biến vội thành những rung chuyển êm ái, nhẹ nhàng lan rộng khắp tâm hồn hẳn. Mắt Thuận chớp nhanh và không nghĩ ngợi, hẳn buột miệng hỏi :

– Nhà bác ở đâu, bác ?

– Nhà tao ? Ủ, chuyển về tao chỉ cho. Nhưng mày hỏi để làm gì ?

– Để thỉnh thoảng lên thăm bác.

Cặp mắt lơ lơ, mệt mỏi của bác Cẩm vụt nở rộng ra và như sáng hẳn lên :

– Ủ, phải đó. Hay quá, mày nói thật trúng theo ý tao. Mày phải năng lên thăm tao nghe chưa ? Còn iao, hể tao rảnh là tao xuống tìm mày. Gặp một đứa có tình như mày tao cũng thấy vui đó.

Mặt có dáng vui vẻ, bác Cẩm đứng lên tiến lại phía chiếc xe, bảo Thuận :

– Đi con. Còn một khúc đường nữa. Đưa lão ta đến nơi đến chốn rồi có về cho sớm. Bận về mày ghé nhà tao cho biết. Nhà tao thì chật hẹp lắm. Nhưng cũng rộng chán cho hai bác cháu mình. Lúc nào mày buồn thì mày cứ lên tao.

Và khi chiếc xe bắt đầu chuyển bánh,
bác Cẩm mỉm cười :

– Đừng tưởng tao nghèo và già cả
như thế này mà không được tích sự gì
cho mày đâu. Nhỡ mày đau vào nằm nhà
thương thí, thì tao cũng sẵn sóc cho mày
được vậy chớ.

